

Số: 27 /BC-BXD

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg năm 2024

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc *Đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong công trình xây dựng* (Chỉ thị số 08/CT-TTg), Bộ Xây dựng đã có các văn bản¹ về việc tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg gửi các Bộ: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ; UBND 14 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương², 4 Tập đoàn³ và 11 Doanh nghiệp⁴ có nhà máy nhiệt điện, phân bón, hóa chất.

Đến nay Bộ Xây dựng đã nhận được văn bản tổng hợp kết quả thực hiện của 3/5 Bộ⁵; văn bản tổng hợp kết quả thực hiện của 14/14 UBND tỉnh/thành phố; 3/4 tập đoàn (PVN, TKV, VinaChem)⁶ và các doanh nghiệp.

Bộ Xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg trong năm 2024 như sau:

I. Tình hình phát thải, xử lý và tiêu thụ tro, xỉ, thạch cao**1. Phát thải, tiêu thụ và tồn trữ tro, xỉ nhiệt điện****a) Phát thải**

Theo số liệu tổng hợp từ các tập đoàn: EVN, PVN, TKV và các nhà máy nhiệt điện khác, hiện cả nước có 31 nhà máy nhiệt điện đốt than đang hoạt động. Năm 2024 tổng lượng tro, xỉ phát thải từ các nhà máy nhiệt điện trên cả

¹ Số 6370/BXD-VLXD, 6371/BXD-VLXD, 6372/BXD-VLXD, 6373/BXD-VLXD ngày 18/11/2023.

² UBND các tỉnh: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Nguyên, Bắc Giang, Lạng Sơn, Hải Dương, Lào Cai, Ninh Bình, Thái Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Bình Thuận, Đồng Nai, Trà Vinh.

³ Các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam (EVN), Dầu khí Việt Nam (PVN), Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (PVN), Hóa chất Việt Nam (VinaChem).

⁴ NĐ Mông Dương II (Quảng Ninh), NĐ An Khánh 1 (Thái Nguyên), NĐ Thăng Long (Quảng Ninh), NĐ Hải Dương (Hải Dương), NĐ Formosa Hà Tĩnh (Hà Tĩnh), NĐ Formosa Đồng Nai (Đồng Nai), NĐ Vĩnh Tân 1 (Bình Thuận), NĐ Duyên Hải 2, NĐ Nghi Sơn 2, NĐ Vân Phong 1, Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai.

⁵ Bộ Xây dựng chưa nhận được văn bản của các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải.

⁶ Tập đoàn Điện lực Việt Nam chỉ đạo các nhà máy nhiệt điện gửi trực tiếp các báo cáo về BXD.

nước khoảng hơn 19 triệu tấn, tăng hơn so với năm 2023 (năm 2023 là 18,07 triệu tấn). Lượng phát thải tập trung chủ yếu ở khu vực miền Bắc – hơn 12 triệu tấn chiếm 66%, miền Trung gần 5 triệu tấn chiếm 22,7% và miền Nam khoảng gần 2 triệu tấn chiếm 11,3% tổng lượng thải.

Lượng tro, xỉ phát thải từ 4 nhóm chủ đầu tư như sau: 12 nhà máy nhiệt điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) là 7,6 triệu tấn chiếm 39,3% tổng lượng phát thải của cả nước; 6 nhà máy của Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) là 2,7 triệu tấn, chiếm 14%; 3 nhà máy của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) là 2 triệu tấn chiếm khoảng 10%; 10 nhà máy còn lại (BOT và các chủ đầu tư khác) phát thải khoảng 7 triệu tấn, chiếm 36,7% (lượng phát thải cụ thể của từng nhà máy tại Phụ lục 1).

b) Tiêu thụ

Theo số liệu của các Tập đoàn EVN, PVN, TKV và các nhà máy nhiệt điện khác, lượng tro, xỉ được tiêu thụ đạt hơn 17 triệu tấn, giảm một chút so với năm 2023 (năm 2023 là khoảng 18 triệu tấn), tương đương 89,2% tổng lượng phát thải trong năm 2024, sụt giảm nhẹ so với năm 2023 (lượng tro, xỉ tiêu thụ năm 2023 là 99,6%, năm 2022 là 105,7%, năm 2021 là 87%, năm 2020 là 60%; năm 2019 là 50%). Trong đó:

- EVN có 12 nhà máy, tiêu thụ khoảng 8,1 triệu tấn - đạt 106,2% (năm 2023 là 118%, 2022 là 120%, năm 2021 là 95,5%) lượng phát thải trong năm;
- TKV có 6 nhà máy, tiêu thụ hơn 2,5 triệu tấn – đạt 92%, tăng gần gấp đôi so với năm 2023 (năm 2023 là 48,6%, năm 2022 là đạt 88%, năm 2021 là 133,8%) lượng phát thải trong năm;
- PVN có 3 nhà máy, tiêu thụ khoảng 2,3 triệu tấn – đạt 120,5% tăng vượt hơn so với năm 2023 (năm 2023 đạt khoảng 81,5%, năm 2022 là 113%, năm 2021 là 68,4%) lượng phát thải trong năm;
- 10 nhà máy nhiệt điện khác (bao gồm các nhà máy BOT và các chủ đầu tư khác) tiêu thụ khoảng 4,3 triệu tấn – đạt 61,4%, sụt giảm so với năm 2023 (năm 2023 đạt 102,2%, năm 2022 là 92,54%, năm 2021 là 58%) lượng tro, xỉ phát thải trong năm.

Tính đến cuối năm 2024, tổng lượng tro, xỉ nhiệt điện đã tiêu thụ cộng dồn qua các năm trên cả nước khoảng hơn 100 triệu tấn, chiếm khoảng 69,2% tổng lượng phát thải từ trước tới nay (thời điểm cuối năm 2023 là 66,2%). Tro, xỉ được sử dụng nhiều nhất trong các lĩnh vực làm vật liệu san lấp, phụ gia khoáng cho xi măng, cho các nhà máy bê tông tươi, công trình giao thông (đường bê tông xi măng vùng nông thôn) và công trình xây dựng dân dụng (kết cấu móng khối lớn ít tỏa nhiệt), ngoài ra tro, xỉ cũng được dùng để thay thế một phần nguyên liệu sản xuất gạch xây (nung và không nung).

c) Tồn trữ tại bãi chứa

Tổng khối lượng tro, xỉ lưu giữ tại bãi chứa của các nhà máy là 47,2 triệu

tấn (năm 2023 là 46,4 triệu tấn), trong đó các nhà máy thuộc EVN là 17,4 triệu tấn, TKV là 9,9 triệu tấn, PVN là 1,1 triệu tấn. Các nhà máy còn lại khoảng 18,7 triệu tấn (chi tiết của từng nhà máy xem tại Phụ lục 1).

2. Phát thải, tiêu thụ và tồn trữ thạch cao PG (thạch cao phospho) tại các nhà máy phân bón, hóa chất

a) Phát thải

Theo số liệu cập nhật từ UBND tỉnh Lào Cai, Công ty Hóa chất Đức Giang Lào Cai và Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, lượng phát thải thạch cao PG ở nước ta năm 2024 khoảng hơn 1,7 triệu tấn (tăng nhẹ so với năm 2023) chủ yếu từ 3 nhà máy: Nhà máy DAP Đình Vũ tại Hải Phòng khoảng 350.000 tấn; Nhà máy DAP số 2 Lào Cai 363.000 tấn; Nhà máy DAP của Công ty CP hóa chất và phân bón Đức Giang - Lào Cai (DAP Đức Giang – Lào Cai) và các nhà máy khác tại Lào Cai khoảng hơn 1 triệu tấn (trong đó nhà máy Hóa chất Đức Giang khoảng 700 nghìn tấn).

b) Tiêu thụ

Lượng thạch cao PG tiêu thụ năm 2024 khoảng gần 800 nghìn tấn, tăng hơn so với năm 2023 (năm 2023 là khoảng 700 nghìn tấn), tương đương gần 50% tổng lượng thải (năm 2023 là 51%), tuy nhiên lượng tiêu thụ mới chỉ tập trung vào nhà máy Hóa chất Đức Giang Lào Cai và nhà máy DAP1 tại Đình Vũ Hải Phòng. Nhà máy DAP số 1 (Đình Vũ, Hải Phòng) có dây chuyền xử lý bã thải thạch cao thành thạch cao PG do Công ty cổ phần Thạch cao Đình Vũ đầu tư với công suất thiết kế 750.000 tấn thạch cao PG/năm. Sản phẩm thạch cao PG của Công ty Thạch cao Đình Vũ đã được hơn 30 nhà máy xi măng sử dụng. Năm 2024 nhà máy DAP1 tiêu thụ sụt giảm mạnh so với năm 2023, chỉ được khoảng 160.000 tấn bã thạch cao (năm 2023 là 577.000 tấn), tương đương với 45% lượng thải năm 2024; Nhà máy Hóa chất Đức Giang Lào Cai đã đầu tư xây dựng 01 xưởng xử lý thạch cao thử nghiệm với công suất khoảng 3.000 tấn/tháng và chuyển bã gyps cho một số đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng, lượng tiêu thụ năm 2024 được khoảng 500.000 tấn; bã thạch cao của nhà máy DAP2 Lào Cai hiện vẫn chưa tiêu thụ được, phải tích trữ toàn bộ tại bãi chứa. Tuy nhiên công ty đang hoàn thiện hồ sơ đầu tư xây dựng Dây chuyền xử lý GYPS công suất 850.000 tấn/năm.

c) Tồn trữ tại bãi chứa

Cũng theo số liệu cập nhật từ UBND tỉnh Lào Cai, Tập đoàn Vinachem và công ty Hóa chất Đức Giang Lào Cai, lượng tồn trữ bã thải thạch cao đến cuối năm 2024 khoảng 16,37 triệu tấn, trong đó: nhà máy DAP Đình Vũ tại Hải Phòng tồn trữ 3,89 triệu tấn; nhà máy DAP số 2 tại Lào Cai tồn trữ 3,63 triệu tấn; nhà máy DAP Đức Giang – tại Lào Cai và các nhà máy khác tồn trữ khoảng 8,85 triệu tấn.

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 08/CT -TTg

Trong thời gian qua, các Bộ ngành, địa phương và các đơn vị phát thải đã nỗ lực triển khai thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 08/CT-TTg và đã đạt được kết quả như sau:

1. Bộ Xây dựng

1.1. Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

Tính đến thời điểm hiện tại, Bộ Xây dựng cùng các Bộ, cơ quan liên quan đã xây dựng và ban hành hoặc chuyển cho cơ quan có thẩm quyền ban hành về cơ bản đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật về xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao sử dụng làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong công trình xây dựng, bao gồm 26 Tiêu chuẩn⁷, 01 Quy chuẩn và 8 Chỉ dẫn kỹ thuật, 03 định mức kinh tế kỹ thuật (xem Phụ lục 2 kèm theo).

1.2. Kiểm tra thực tế việc xử lý, tiêu thụ tro, xỉ tại một số nhà máy còn đang tồn đọng nhiều tro, xỉ.

Thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 08/CT-TTg, Bộ Xây dựng đã chủ động kiểm tra việc xử lý thạch cao PG tại nhà máy DAP2 và Hóa chất Đức Giang Lào Cai, tại buổi làm việc, Bộ Xây dựng đã nghi nhận những kết quả triển khai đạt được của các đơn vị và những khó khăn, đề xuất.

2. Bộ Công Thương

Năm 2024, Bộ Công Thương đã chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện đề án xử lý tiêu thụ tro, xỉ, thạch cao tại 14 cơ sở là các nhà máy nhiệt điện và hóa chất phân bón. Kết quả kiểm tra cho thấy tất cả các nhà máy đã lập và phê duyệt đề án xử lý tiêu thụ tro, xỉ, thạch cao. Tro, xỉ, của các nhà máy nhiệt điện đều đã được hợp chuẩn, hợp quy phù hợp làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, phù hợp làm vật liệu san lấp. Thạch cao của các nhà máy phân bón hóa chất sai khi xử lý đều phù hợp với tiêu chuẩn làm phụ gia cho sản xuất xi măng.

3. Bộ Tài nguyên và môi trường

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng và trình, ban hành các văn bản: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ

⁷ Năm 2024, Bộ xây dựng đã xây dựng và chuyển Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành các tiêu chuẩn quốc gia liên quan đến xử lý, tiêu thụ phế thải tro, xỉ làm vật liệu xây dựng, bao gồm: TCVN 13906:2024 Xi thép làm vật liệu san lấp; TCVN 13907:2024 Xi hạt phốt pho lò điện nghiền mịn dùng cho xi măng và bê tông; TCVN 13908-1:2024 Cốt liệu xi cho bê tông - Phần 1: Cốt liệu xi lò cao; TCVN 13908-2:2024 Cốt liệu xi cho bê tông - Phần 2: Cốt liệu xi lò oxy hóa lò hồ quang điện; TCVN 14235:2024 Hỗn hợp thạch cao phospho làm vật liệu san lấp – Yêu cầu chung; TCVN 14236:2024 Hỗn hợp thạch cao phospho làm vật liệu cho nền, móng đường giao thông – Yêu cầu chung

quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Trong đó, các nội dung liên quan đến việc quản lý tro, xỉ, thạch cao đã được xây dựng theo hướng thuận lợi và hiệu quả hơn đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ sở phát thải trong quá trình áp dụng các quy định.

Đối với nội dung ban hành hướng dẫn việc đồng xử lý tro, xỉ, thạch cao trong sản xuất vật liệu xây dựng; coi việc sử dụng tro, xỉ, thạch cao vào sản xuất vật liệu xây dựng là quá trình xử lý tro, xỉ, thạch cao.

Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến là đã được thực hiện thông qua việc ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường và đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Việc ban hành các văn bản nêu trên đã thúc đẩy sử dụng tro xỉ, thạch cao theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, tro đáy, tro bay, xỉ, bụi lò hơi phát sinh từ quá trình đốt than từ nhà máy nhiệt điện được quy định là chất thải rắn công nghiệp thông thường (trừ tro bay và bụi lò hơi của nhà máy sử dụng nhiên liệu là dầu), do đó được quản lý theo quy định về chất thải rắn công nghiệp thông thường.

Đồng thời, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định tro, xỉ, thạch cao đã phân định là chất thải rắn công nghiệp thông thường đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng do cơ quan có thẩm quyền ban hành được quản lý như đối với sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng. Trường hợp chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật thì áp dụng tiêu chuẩn của một trong các nước thuộc Nhóm các nước công nghiệp phát triển.

Như vậy các trường hợp tro xỉ, thạch cao đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật đã được quản lý như đối với sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng khác, không phải tuân thủ quy định về quản lý chất thải; trường hợp không đáp ứng mà phải xử lý thì có thể áp dụng QCVN 41:2011/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đồng xử lý chất thải nguy hại trong lò nung xi măng.

Đối với việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật về chôn lấp tro, xỉ, thạch cao trong trường hợp tro, xỉ, thạch cao không thể sử dụng, không thể tái chế: Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bãi chôn lấp chất thải rắn và dự kiến ban hành trong Quý II năm 2025. Phạm vi áp dụng của Quy chuẩn là đối với các loại chất thải rắn nói chung, trong đó bao gồm cả tro, xỉ, thạch cao không thể sử dụng, không thể tái chế. Do vậy, Bộ Tài nguyên và Môi trường cho rằng việc ban hành hướng dẫn riêng về việc chôn lấp tro, xỉ, thạch cao không thể sử dụng, tái chế là không còn cần thiết.

Đối với nội dung ban hành quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật về xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao để hoàn nguyên các khu vực đã kết thúc khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (được Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường tại điểm b khoản 4 Điều 65 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP): Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu và tham khảo tài liệu của một số quốc gia trên thế giới có điều kiện tương đồng; tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có đầy đủ thông tin và kinh nghiệm trên thế giới để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật về việc sử dụng tro, xỉ, thạch cao để hoàn nguyên các khu vực đã kết thúc khai thác khoáng sản. Đây là nội dung mới, khó do phụ thuộc nhiều vào nhiều yếu tố như địa chất, thủy văn, nước ngầm, điều kiện môi trường của các khu vực khai thác khoáng sản khác nhau theo các vùng miền, có khả năng tác động tiềm tàng lâu dài đến môi trường nếu không được kiểm soát chặt chẽ. Ngày 06 tháng 01 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật 3 Bảo vệ môi trường. Theo đó, khoản 3 Điều 2 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP đã bãi bỏ điểm b khoản 4 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật về xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao, chất thải công nghiệp thông thường khác để hoàn nguyên các khu vực đã kết thúc khai thác khoáng sản. Vì vậy theo Bộ Tài nguyên và Môi trường thì việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn kỹ thuật nêu trên là không còn cần thiết.

4. Bộ Khoa học và công nghệ

Trong năm 2024, Bộ Khoa học và Công nghệ đã thẩm định ban hành các tiêu chuẩn về sử dụng xỉ thép làm vật liệu san lấp; xỉ hạt phốt pho lò điện nghiền mịn dùng cho xi măng và bê tông; cốt liệu xỉ cho bê tông; hỗn hợp thạch cao phospho làm vật liệu san lấp; hỗn hợp thạch cao phospho làm vật liệu cho nền, móng đường giao thông, tạo điều kiện cho việc đẩy mạnh tiêu thụ tro, xỉ, thạch cao⁸.

5. Các địa phương

Về cơ bản, các địa phương thực hiện nghiêm túc các nội dung Chỉ thị số 08/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ như: Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về nghiên cứu sử dụng tro, xỉ, thạch cao làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và sử dụng trong công trình xây dựng; tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và

⁸ TCVN 13906:2024 Xi thép làm vật liệu san lấp; TCVN 13907:2024 Xi hạt phốt pho lò điện nghiền mịn dùng cho xi măng và bê tông; TCVN 13908-1:2024 Cốt liệu xỉ cho bê tông - Phần 1: Cốt liệu xỉ lò cao; TCVN 13908-2:2024 Cốt liệu xỉ cho bê tông - Phần 2: Cốt liệu xỉ lò oxy hóa lò hồ quang điện; TCVN 14235:2024 Hỗn hợp thạch cao phospho làm vật liệu san lấp – Yêu cầu chung; TCVN 14236:2024 Hỗn hợp thạch cao phospho làm vật liệu cho nền, móng đường giao thông – Yêu cầu chung

trong công trình xây dựng. Tất cả các địa phương có các nhà máy phát thải tro, xỉ, thạch cao trên địa bàn đều không cấp phép mở rộng các bãi thải tro, xỉ, thạch cao đã được phê duyệt trước đây. Các địa phương đều có văn bản chỉ đạo các chủ đầu tư công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách địa phương ưu tiên sử dụng tro, xỉ, thạch cao đạt chuẩn và các sản phẩm vật liệu xây dựng sử dụng tro, xỉ, thạch cao trong thành phần, đồng thời triển khai công tác thông tin tuyên truyền để các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng nghiên cứu sử dụng tro, xỉ thạch cao làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng.

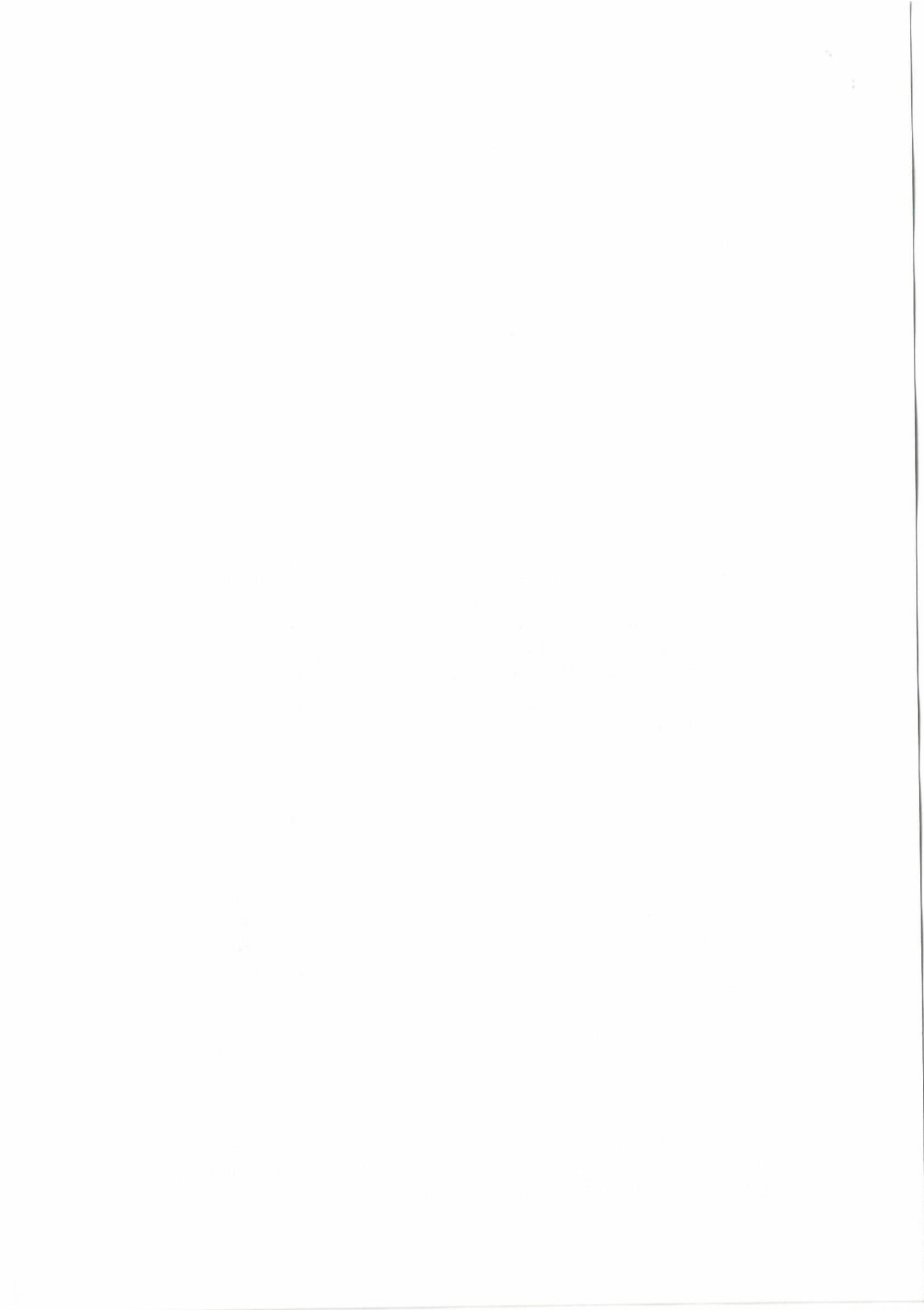
6. Các đơn vị phát thải

Các cơ sở sản xuất nhiệt điện than trên phạm vi cả nước đã thực hiện lấy mẫu phân tích tro, xỉ, thạch cao để xác định thành phần nguy hại theo QCVN 07:2019/BTNMT. Ngoài tro, xỉ của nhà máy Nhiệt điện Nông Sơn tại Quảng Nam, các cơ sở nhiệt điện than đều được xác nhận là chất thải công nghiệp thông thường. Hầu hết tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy đều đã được xác nhận hợp chuẩn, hợp quy về sử dụng tro, xỉ làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp.

Các nhà máy đã triển khai các chính sách khuyến khích xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao để thu hút, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao tiếp cận nguồn thải. Nhiều nhà máy nhiệt điện trong năm 2024 đã tiêu thụ toàn bộ lượng thải ra trong năm và một phần lượng tồn đọng tại bãi chứa (các nhà máy nhiệt điện: Mông Dương 1, Uông Bí, Quảng Ninh, Đông Triều, Phả Lại, Thái Bình 1 và 2, Thăng Long, Nghi Sơn 1, Vũng Áng 1, Vĩnh Tân 2, Formosa Đồng Nai).

III. Đánh giá chung

- Đến nay, hành lang pháp lý và kỹ thuật tạo điều kiện cho việc sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, phân bón đã cơ bản được xây dựng và ban hành đầy đủ như: Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về *Quản lý vật liệu xây dựng*, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về *Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ *quy định chi tiết một số điều của Luật 3 Bảo vệ môi trường*, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường *Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*; Thông tư số 57/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá bán điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện; theo đó tại khoản 4, Điều 20 đã quy định hạch toán chi phí liên quan đến xử lý tiêu thụ tro, xỉ, thạch cao đối với các nhà máy nhiệt điện; Tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật để sử dụng tro, xỉ làm nguyên liệu sản xuất xi măng, vữa xây, bê tông, bê tông đầm lăn, gia cố đất làm đường giao thông, tấm thạch cao, tấm tường, vật liệu san lấp...



- Với sự nỗ lực của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Các Bộ ngành, địa phương, các nhà máy nhiệt điện, các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng, các đơn vị có chức năng xử lý tro, xỉ, thạch cao, lượng tiêu thụ trong năm 2024 tiếp tục được duy trì ở mức tích cực, đạt gần 100% so với tổng lượng phát thải. Tổng lượng tồn đọng tro, xỉ trên các bãi thải đã thấp hơn tổng lượng phát thải trung bình của 2 năm sản xuất (47,2 triệu tấn so với 48,7 triệu tấn).

IV. Khó khăn, vướng mắc trong việc tiêu thụ tro, xỉ, thạch cao

Trong năm 2024, một số nhà máy nhiệt điện vẫn còn tiêu thụ chậm, lượng tro xỉ tồn đọng trên bãi chứa còn nhiều (Đông Triều, Cẩm Phả, Mông Dương BOT, Vĩnh Tân 1 BOT, Vĩnh Tân 2, Duyên Hải). Về bã thải thạch cao PG, khối lượng đang tồn trữ tại các bãi chứa chưa được tiêu thụ đáng kể. Việc một số nhà máy nhiệt điện và các nhà máy sản xuất phân bón DAP tiêu thụ tro, xỉ, thạch cao còn chậm chủ yếu do một số nguyên nhân sau:

1. Đối với tro, xỉ của các nhà máy nhiệt điện

Một số nhà máy có bãi chứa tro, xỉ, thạch cao nằm cách xa nơi tiêu thụ (các nhà máy sản xuất xi măng và các loại vật liệu xây dựng khác và các công trình xây dựng lớn) nên chi phí vận chuyển cao, việc sử dụng tro xỉ, thạch cao chưa hấp dẫn về kinh tế - kỹ thuật nên khó tiêu thụ (Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1, 2; Nhiệt điện Duyên Hải). Có trường hợp phát thải nhiều nhưng nhu cầu tiêu thụ chậm dẫn tới tồn đọng nhiều (nhiệt điện Mông Dương 2 BOT). Tro, xỉ của nhà máy nhiệt điện Nông Sơn không đủ điều kiện làm vật liệu xây dựng do có chứa thành phần phóng xạ vượt quá mức cho phép.

2. Đối với thạch cao PG

- Tại nhà máy DAP Hải Phòng, và nhà máy Hóa chất Đức Giang Lào Cai, bã thải thạch cao (gyps) đã được một số đơn vị đầu tư xử lý thành thạch cao PG làm phụ gia cho sản xuất xi măng. Mặc dù một số nhà máy xi măng đã sử dụng đến 100% thạch cao PG như Sông Thao, Hoàng Long, Long Sơn, nhưng phần lớn các nhà máy còn lại mới chỉ sử dụng với tỷ lệ thấp, do đó tỷ lệ bình quân sử dụng thạch cao PG trong sản xuất xi măng còn thấp dẫn tới chưa tiêu thụ kịp lượng thạch cao PG tồn đọng tại bãi chứa.

Tiêu chuẩn về sử dụng thạch cao PG mới được ban hành do đó các đơn vị cần có thời gian nghiên cứu triển khai diện rộng nên lượng tiêu thụ còn hạn chế.

V. Kiến nghị, đề xuất công việc cần thực hiện trong thời gian tới

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh việc xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao phát thải từ các nhà máy nhiệt điện, nhà máy phân bón, hóa chất làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong các công trình xây dựng, Bộ Xây dựng kiến nghị:

- Bộ Công Thương tiếp tục chỉ đạo các chủ cơ sở phát thải DAP đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc xử lý, tiêu thụ lượng bã thạch cao tồn trữ và đang phát sinh thêm.



- Các nhà máy nhiệt điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN): Vĩnh Tân II, Duyên Hải I; các nhà máy nhiệt điện thuộc Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam (TKV): Cẩm Phả, Đông Triều; nhiệt điện Mông Dương II (BOT), nhiệt điện Vĩnh Tân I (BOT) tiếp tục đưa ra các chính sách khuyến khích và đầu tư nghiên cứu xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao để thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao tiếp cận nguồn phát thải; tiếp tục tìm kiếm đối tác phù hợp để tăng tốc độ tiêu thụ, giảm lượng tồn đọng tro bay tối đa và đảm bảo lượng tồn trữ tại các bãi chứa của mỗi nhà máy không vượt quá tổng lượng thải của 2 năm sản xuất trung bình.

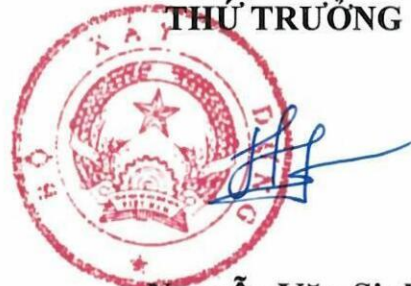
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục thực hiện nghiêm những nội dung đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 08/CT-TTg.

Trên đây là tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg của các Bộ ngành, địa phương và các chủ cơ sở phát thải trong năm 2024. Bộ Xây dựng kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công Thương, TN&MT, NN&PTNT, KH&CN;
- UBND các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Nguyên, Bắc Giang, Lạng Sơn, Hải Dương, Lào Cai, Ninh Bình, Thái Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Bình Thuận, Đồng Nai, Trà Vinh;
- Các tập đoàn: EVN, PVN, TKV, VinaChem;
- Lưu: VT, VLXD.

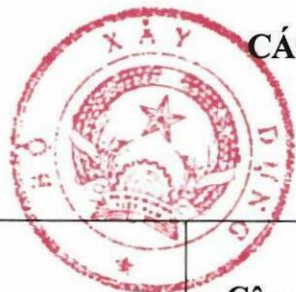
**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Sinh



PHỤ LỤC 1
CÁC NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN ĐỐT THAN ĐÃ ĐƯA VÀO VẬN HÀNH
(Kèm theo văn bản số 27.../BXD - VLXD ngày 18./02/2025)



STT	Tên nhà máy	Công suất (MW)	Chủ đầu tư	Lượng xả thải theo CSTK (triệu tấn/năm)	Tro, xỉ phát sinh năm 2024 (triệu tấn)	Tro, xỉ tiêu thụ năm 2024 (triệu tấn)	% tiêu thụ trong năm 2024	Khối lượng tro, xỉ tồn đọng (triệu tấn)	Tro, xỉ tồn đọng 2 năm sản xuất trung bình (triệu tấn)	Loại lò hơi
I	Miền Bắc									
1	Mông Dương I	1.080	EVN	1,10	1,200	1,260	105,00	0,560	2,20	CFB
2	Mông Dương II (BOT)	1.242	AES (Mỹ)	1,43	1,400	1,118	79,86	9,815	2,86	PC
3	Cẩm Phả I. II	660	TKV	1,00	0,875	0,813	92,91	3,370	2,00	CFB
4	Quảng Ninh I. II	1.200	EVN	1,53	1,000	1,622	162,20	3,100	3,06	PC
5	Uông Bí mở rộng I. II	630	EVN	0,46	0,466	0,466	100,00	0,270	0,92	PC
6	Đông Triều	440	TKV	1,05	0,750	1,095	146,00	4,500	2,10	CFB
7	Hải Phòng I. II	1.200	EVN	1,40	0,936	0,912	97,44	0,218	2,80	PC
8	Cao Ngạn	110	TKV	0,26	0,400	0,236	59,00	0,129	0,52	CFB



9	Sơn Động	220	TKV	0,35	0,350	0,345	98,57	0,075	0,70	CFB
10	An Khánh I	110	C.T.C.P.N. Đ. An Khánh	0,27	0,200	0,182	79,00	0,386	0,54	CFB
11	Na Dương I	110	TKV	0,50	0,280	0,012	4,29	1,300	1,00	CFB
12	Phả Lại I; Phả lại II	440	EVN	1,0	0,448	0,448	100,00	0,319	2,00	PC
		600	EVN						0,00	
13	Ninh Bình	100	EVN	0,11	0,056	0,050	89,29	0,017	0,22	PC
14	Thái Bình	600	EVN	0,67	0,405	0,413	101,98	0,190	1,33	
15	Thái Bình II	1.200	PVN		0,850	0,850	100,00	0,020	2,6	PC
16	Thăng Long	600	C.T.C.P.N. Đ. Thăng Long	0,85	0,859	1,186	138,07	1,550	1,69	CFB
17	Hải Dương (BOT)	1.210	JAKS (Malayxia)	2,25	2,250	0,500	22,22	1,600	4,50	CFB
II	Miền Trung								0,00	
18	Nghi Sơn I	600	EVN	0,53	0,480	0,494	102,92	0,945	1,06	PC
19	Nghi Sơn II (BOT)	1.200	Marubeni- Kepco	0,35	0,200	0,142	71,00	0,046	0,72	PC
20	Vũng Áng I	1.200	PVN	1,10	1,100	1,200	109,09	1,087	2,20	PC
21	Nông Sơn	30	TKV	0,05	0,065			0,600	0,10	CFB

22	FHS Hà Tĩnh	450	Formosa	0,50	0,088	0,072	81,82	0,060	1,00	PC
23	Vĩnh Tân II	1.200	Genco3 - EVN	1,37	1,199	1,256	104,75	7,000	2,74	PC
24	Vĩnh Tân I	1.240	CSG	1,30	1,400	0,900	64,29	4,600	2,60	PC
25	Vĩnh Tân IV. IV mở rộng	1.834	EVN	0,40	0,300	0,200	66,67	1,000	0,80	
III	Miền Nam									
26	Formosa Đồng Nai	450	Formosa	0,14	0,100	0,100	100,00	0,000	0,28	PC
27	Duyên Hải I. III	2.400	EVN	1,40	1,070	0,960	89,72	3,800	2,80	PC
28	Duyên Hải 2	1.200	Janakuasa (Malayxia)	0,35	0,350	0,066	18,86	0,457	0,70	
29	Duyên Hải III mở rộng	660	Genco3 - EVN	0,11	0,090	0,055	61,11	0,030	0,07	PC
30	Sông Hậu I	1.200	PVN	0,70	0,7	0,300		0,040	1,40	PC
31	Vân Phong (BOT)	1.320	Sumitomo	0,389	0,300	0,123	41	0,198	0,8	PC
	Tổng số			21,73	19.467	17.376		47.2	48,7	

PHỤ LỤC 2

CÁC TIÊU CHUẨN. QUY CHUẨN. CHỈ DẪN KỸ THUẬT. ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHO VIỆC XỬ LÝ. SỬ DỤNG TRO. XI. THẠCH CAO LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ SỬ DỤNG TRONG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

(Kèm theo văn bản số 27.../BXD - VLXD ngày 18./02/2025)

I. Các tiêu chuẩn kỹ thuật

- 1) TCVN 6882:2016 Phụ gia khoáng cho xi măng. áp dụng cho tro bay và tro đáy;
- 2) TCVN 7570: 2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa. áp dụng cho tro đáy;
- 3) TCVN 4315:2007 Xi hạt lò cao dùng để sản xuất xi măng;
- 4) TCVN 8262:2009 Tro bay – Phương pháp phân tích hóa học;
- 5) TCVN 8256:2022 Tấm thạch cao – Yêu cầu kỹ thuật;
- 6) TCVN 8257:2009 Tấm thạch cao – Phương pháp thử
- 7) TCVN 8825:2011 Phụ gia khoáng cho bê tông đầm lăn. áp dụng cho tro bay. tro đáy;
- 8) TCVN 8654:2011 Thạch cao – Phương pháp phân tích hóa học;
- 9) TCVN 9807:2013 Thạch cao dùng để sản xuất xi măng;
- 10) TCVN 10302:2014 Phụ gia hoạt tính tro bay dùng cho bê tông. vữa xây và xi măng;
- 11) TCVN 10379:2014 Gia cố đất bằng chất kết dính vô cơ. hóa chất hoặc gia cố tổng hợp. sử dụng trong xây dựng đường bộ - Thi công và nghiệm thu (có quy định sử dụng tro bay làm chất kết dính vô cơ);
- 12) TCVN 11586:2016 Xi hạt lò cao nghiền mịn cho bê tông và vữa xây dựng;
- 13) TCVN 11833:2017 Thạch cao phốt pho làm phụ gia cho sản xuất xi măng;
- 14) TCVN 11860:2017 Tro xỉ nhiệt điện - Phương pháp xác định hàm lượng vôi tự do;
- 15) TCVN 12249:2018 Tro xỉ nhiệt điện đốt than làm vật liệu san lấp – Yêu cầu chung;
- 16) TCVN 12660:2019 Tro xỉ nhiệt điện đốt than làm nền đường ô tô – Yêu cầu kỹ thuật. thi công và nghiệm thu;
- 17) TCVN 12261:2019 Các sản phẩm đốt than – Thuật ngữ và định nghĩa;

18) TCVN 13568:2022 Công trình thủy lợi - Bê tông sử dụng tro bay - Hướng dẫn thiết kế thành phần, thi công và nghiệm thu;

19) TCVN 13906:2024 Xi thép làm vật liệu san lấp;

20) TCVN 13907:2024 Xi hạt phốt pho lò điện nghiền mịn dùng cho xi măng và bê tông;

21) TCVN 13908-1:2024 Cốt liệu xi cho bê tông - Phần 1: Cốt liệu xi lò cao;

22) TCVN 13908-2:2024 Cốt liệu xi cho bê tông - Phần 2: Cốt liệu xi lò oxy hóa lò hồ quang điện;

23) TCVN 14235:2024 Hỗn hợp thạch cao phospho làm vật liệu san lấp – Yêu cầu chung;

24) TCVN 14236:2024 Hỗn hợp thạch cao phospho làm vật liệu cho nền, móng đường giao thông – Yêu cầu chung

25) Quyết định số 375/QĐ-ĐHXD ngày 28/3/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng về việc ban hành Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2019/ĐHXD Kỹ thuật thiết kế, thi công và nghiệm thu xử lý nền bằng cọc CFG;

26) Quyết định số 376/QĐ-ĐHXD ngày 28/3/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng về việc công bố tiêu chuẩn cơ sở 02:2019/ĐHXD Chỉ dẫn kỹ thuật – lựa chọn thành phần và kiểm soát chất lượng gạch bê tông sử dụng phế thải đá mặt và tro bay.

II. Quy chuẩn kỹ thuật

1) QCVN 16:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng.

III. Các chỉ dẫn kỹ thuật

1) Quyết định số 430/QĐ-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Chỉ dẫn kỹ thuật "Xi gang và xi thép sử dụng làm vật liệu xây dựng";

2) Quyết định số 3986/QĐ-BNN-XD ngày 12/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành *Hướng dẫn sử dụng tro bay trong công trình thủy lợi và đê điều*;

3) Quyết định số 216/QĐ-BXD ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành *Chỉ dẫn kỹ thuật Sử dụng tro xỉ nhiệt điện đốt than vào san lấp*;

4) Quyết định số 217/QĐ-BXD ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành *Chỉ dẫn kỹ thuật Mặt đường bê tông xi măng đầm lãn có sử dụng tro bay*;

5) Quyết định số 218/QĐ-BXD ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành *Chỉ dẫn kỹ thuật Gia cố nền đất yếu – Phương pháp gia cố toàn khối có sử dụng tro bay*;

6) Quyết định số 393/QĐ-BXD ngày 21/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành *Chỉ dẫn kỹ thuật sử dụng thạch cao phospho và thạch cao FGD làm nguyên liệu sản xuất tấm thạch cao*;

7) Quyết định số 788/2019/QĐ-VKH ngày 27/5/2019 của Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ xây dựng về việc ban hành chỉ dẫn kỹ thuật sử dụng tro bay nhiệt điện Duyên Hải 1 để chế tạo bê tông cường độ B20 – B40;

8) Quyết định số 1260/QĐ-BXD ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành chỉ dẫn kỹ thuật tạm thời “Sử dụng bã thải thạch cao phospho làm lớp móng cho đường giao thông và vật liệu san lấp cho công trình xây dựng”.

IV. Định mức kinh tế kỹ thuật

Quyết định số 456/QĐ-BXD ngày 28/5/2019 của Bộ Xây dựng *Về việc công bố định mức dự toán một số công tác xây dựng sử dụng vật liệu tro. xỉ. nhiệt điện*. Bao gồm các định mức:

- 1) Định mức công tác làm nền đường và san nền tạo mặt bằng;
- 2) Định mức công tác làm cọc bê tông xi măng tro bay (cọc CFG);
- 3) Định mức công tác vận chuyển tro xỉ.